

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN T  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-4-2023

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc A

**Hội thẩm nhân dân:**

**1. Ông Nguyễn Vĩnh L**

**2. Bà Nguyễn Ngọc N**

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Danh G– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXX-ST, ngày 16 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** anh Nguyễn Trường K, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**2. Bị đơn:** chị Trương Thị Cẩm T, sinh năm: 1997

Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Long An

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ kiện như sau:*

Anh Nguyễn Trường K và chị Trương Thị Cẩm T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết

hôn số 55 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/6/2019. Trong thời gian chung sống, giữa anh K và chị T có hạnh phúc được trong thời gian đầu. Đến năm 2020 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm, không hợp với nhau nên trong cuộc sống thường xảy ra gây gổ, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không hàn gắn được. Anh K và chị T đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay.

Về con chung: Anh Nguyễn Trường K và chị Trương Thị Cẩm T có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 25/6/2019. Cháu N do anh K trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Khi ly hôn, anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Trương Thị Cẩm T: Chị T đã vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có gửi văn bản trình bày ý kiến nên hồ sơ vụ án không thể hiện ý kiến của chị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại xã B, huyện T, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn chị Trương Thị Cẩm T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Trường K và chị Trương Thị Cẩm T chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, vào sổ đăng ký kết hôn số 55/2021 ngày 11/6/2019 nên quan hệ hôn nhân của anh K và chị T là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Anh Nguyễn Trường K trình bày trong thời gian chung sống từ năm 2019 đến năm 2020 giữa anh K và chị T chung sống với nhau không có hạnh phúc, do luôn bất đồng trong quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể sống hòa thuận và hạnh phúc được nữa. Chính vì vậy, anh K và chị T đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh K và chị T không liên lạc, quan tâm lẫn nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh K và chị T đã đến mức trầm trọng, tình cảm giữa vợ và chồng không còn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trước yêu cầu xin ly hôn của anh K, chị T đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án mời giải quyết vụ án và không có ý kiến. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh K có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Anh Nguyễn Trường K và chị Trương Thị Cẩm T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 25/6/2019. Khi ly hôn, anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy trong thời gian anh K và chị T sống ly thân với nhau, anh K là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và vẫn đảm bảo đầy đủ quyền lợi của con chung. Chị T không có ý kiến, yêu cầu gì đối về con chung. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh K về việc anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Chị T được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Anh K trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T cũng không có ý kiến, yêu cầu về tài sản chung nên không đề cập.

[3] Về án phí: Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trường K: Anh Nguyễn Trường K được ly hôn với chị Trương Thị Cẩm T.

**2.** Về con chung: Anh Nguyễn Trường K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 25/6/2019.

Sau khi ly hôn, chị Trương Thị Cẩm T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

#### **3.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Trường K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí. Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu số 0004365 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang thành án phí.

#### **4.** Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc A**